

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 319 Miền Nam
Năm báo cáo 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 319 MIỀN NAM**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0104895563**

- Vốn điều lệ: **37.956.800.000** đồng

- Địa chỉ: Số 20 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: 028 62690099

- Số fax: 028 62966099

- Website: www.319mn.com

- Mã cổ phiếu (nếu có): **BM9**

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng 319 Miền Nam tiền thân là Chi nhánh Công ty xây dựng 319, được thành lập ngày 15 tháng 4 năm 2004 có trụ sở tại số 138A đường Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV 319.3 theo Quyết định số 608/QĐ-BQP ngày 05 tháng 3 năm 2010, của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Đơn vị có trụ sở tại số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Kể từ khi thành lập đến nay đơn vị luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy - Bộ tư lệnh Quân khu 3 và các cơ quan chức năng Quân khu, mà thường xuyên, trực tiếp là Thường vụ Đảng ủy - Ban Giám đốc Tổng công ty 319, Công ty 319.3 đã từng bước kiện toàn về tổ chức biên chế, từ công tác lãnh đạo đến chỉ huy điều hành SXKD.

Ngày 25/11/2017, Công ty thực hiện công tác cổ phần hóa theo Quyết định số 5044/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 25/11/2015 và đến ngày 08/10/2017,



Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 4322/QĐ-BQP ngày 08/10/2017 về việc Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 319.3 thuộc Tổng công ty 319 thành công ty cổ phần.

Ngày 28/06/2018, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104895563, đăng ký thay đổi lần thứ 4, do Sở Kế hoạch - Đầu tư TP. HCM cấp ngày 28/06/2018.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

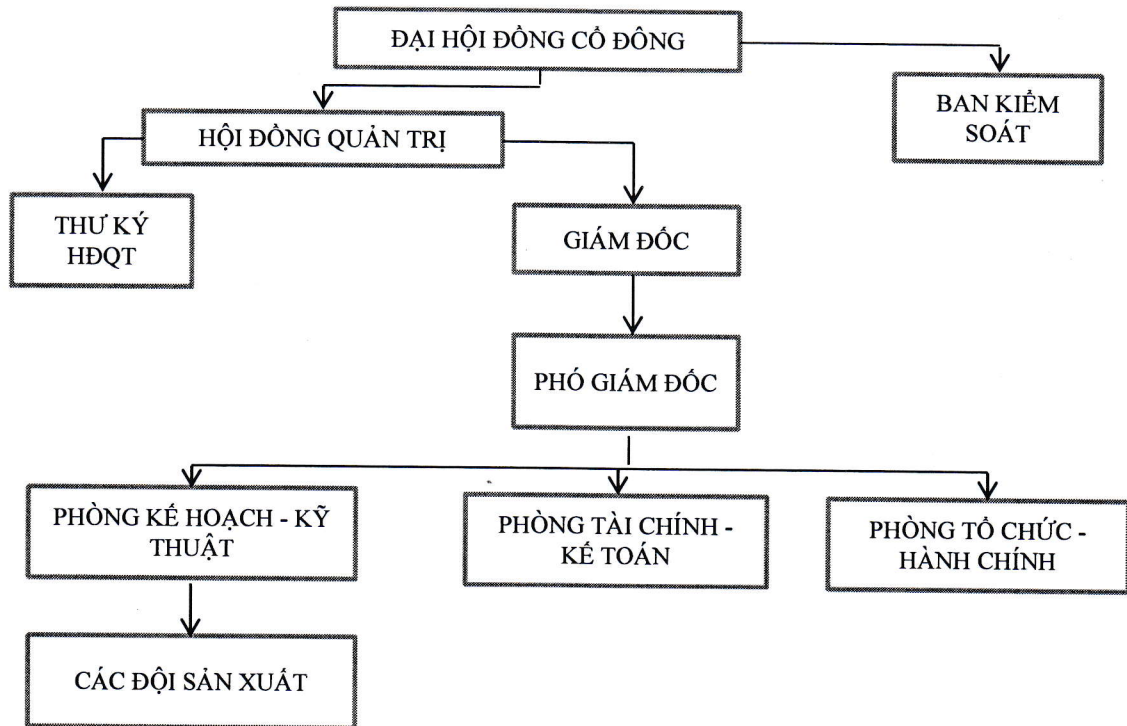
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - + Xây dựng nhà các loại;
 - + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - + Thoát nước và xử lý nước thải;
 - + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - + Đầu tư các công trình xây dựng;
 - + Tự động hóa thu phí các tuyến xe buýt tại TP.HCM;
 - + Và các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm
- Địa bàn kinh doanh.

Địa bàn hoạt động chính trong năm qua của đơn vị là thị trường thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam bộ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
 - + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, điều lệ công ty quy định.
 - + Hội đồng quản trị có 03 thành viên là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
 - + Ban Kiểm soát có 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông đánh giá, giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo điều lệ công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty.



- Các công ty con, công ty liên kết: (Không có)

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 319 Miền Nam trở thành nhà thầu lớn, có uy tín cao trên thị trường việc làm; đồng thời mở rộng sang lĩnh vực đầu tư bất động sản, nhà ở thương mại.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Khai thác nguồn lực lao động hiện có, tận dụng nguồn lực có kinh nghiệm đào tạo tại chỗ lực lượng lao động có chất lượng cao kết hợp cùng các nhà đầu tư chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên và người lao động có kiến thức chuyên sâu đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, lâu dài của đơn vị.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Với phương châm con người là tài sản lớn nhất, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến các chính sách nhằm thu hút lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị. Vì vậy, chính sách với người lao động được quan tâm và chăm lo đúng mức, người lao động được trang bị

đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, được khám sức khỏe định kỳ mỗi năm, được đi nghỉ mát, du lịch theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật Nhà nước, tạo môi trường làm việc tốt tạo điều kiện để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với đơn vị.

5. Các rủi ro:

Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thi công, sản xuất và điều hành, công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu. Trong năm 2019 hoạt động quản trị chi phí sản xuất, nhân sự, phòng ngừa rủi ro pháp lý được đặc biệt coi trọng.

a) Rủi ro kinh tế, thị trường

- Những biến động của tình hình kinh tế, suy thoái kinh tế dẫn đến thu hẹp năng lực tài chính của khách hàng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

- Các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đặc biệt là đầu tư công tiếp tục bị cắt giảm.

- Sự cạnh tranh trên thị trường việc làm ngày càng gay gắt.

Biện pháp: Để giảm thiểu tác động của những rủi ro này, ngoài việc giữ vững các thị trường truyền thống, Công ty còn chủ động tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư khác có tính khả thi cao như vốn đầu tư của các doanh nghiệp, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

b) Rủi ro về lạm phát

- Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng cao sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá cả hàng hóa lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm như cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

c) Rủi ro pháp luật:

- Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và là công ty đại chúng, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành.

- Hệ thống pháp luật của nước ta đang trong quá trình hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới với doanh nghiệp, ngoài ra các bộ luật còn thay đổi khá thường xuyên, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện.

Biện pháp: Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc cập nhật nghiên cứu và phổ biến những thay đổi của pháp luật đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ

d) Rủi ro về chất lượng, tiến độ

- Việc kiểm soát chất lượng, tiến độ thi công của các công trình được đặt lên hàng đầu vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, thương hiệu của Công ty. Do đặc thù xây dựng cơ bản là khối lượng công việc lớn, nhiều hạng mục và thời gian thi công

dài do đó việc kiểm soát chất lượng, tiến độ phải thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và liên tục.

e) Rủi ro về thời gian thi công và tiến độ thanh toán

- Đặc thù của xây dựng cơ bản là thời gian thi công của các công trình kéo dài, việc nghiệm thu thanh toán và giải ngân thường chậm. Quá trình hoàn thiện hồ sơ thi công cũng như thống nhất nghiệm thu quyết toán công trình giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công thường mất nhiều thời gian. Mặt khác một số công trình bị vướng mặt bằng kéo dài làm ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình tài chính của Công ty.

f) Rủi ro về nguyên vật liệu

- Sắt, thép, xi măng, cát, đá các loại ... là nguyên vật liệu xây dựng chính trong cơ cấu chi phí sản xuất. Sự biến động về giá cả nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của công ty. Trên cơ sở tiến độ thi công và mức độ nhu cầu trọng yếu của từng công trình để lựa chọn thời gian mua vật tư, hạn chế hàng tồn kho, tăng cường công tác tiết kiệm trong mua bán, sử dụng vật tư.

g) Rủi ro phát sinh từ yếu tố cạnh tranh

- Thị trường xây dựng cơ bản là thị trường rất nhạy cảm với diễn biến của nền kinh tế cũng như các chính sách đầu tư công của nhà nước. Trong gian đoạn giảm đầu tư công này, việc cạnh tranh càng khó khăn. Bên cạnh sử dụng hiệu quả các nguồn lực để giảm giá thành, việc giảm giá trong đấu thầu cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro trong điều kiện giá cả hàng hóa thiếu ổn định.

h) Rủi ro về nhân lực, năng lực quản lý

- Quá trình thi công các công trình xây dựng luôn cần tập trung một lượng lớn nguồn lực của Công ty. Đặc thù của việc thi công các công trình trải rộng nhiều tỉnh thành, công tác quản lý khó khăn đòi hỏi năng lực của các bộ phận, cán bộ quản lý phải ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, các công trình thi công còn tiềm ẩn tai nạn lao động, ATGT, cháy nổ, VSMT từ sự chủ quan của con người. Vì vậy, công tác ATLD, ATGT, PCCN, VSMT phải luôn được nâng cao.

i) Các rủi ro khác

- Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro đặc thù như trên, công ty cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 với những kết quả cụ thể đó là: Doanh thu đạt 223,7 tỷ đồng bằng 146,5% kế hoạch năm, tăng trưởng 209,4% so với năm 2018; lợi nhuận trước thuế đạt 3,408 tỷ đồng đạt 71,8% kế hoạch năm, tăng trưởng 365,1% so với năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Dương Đình Tuấn	1975	An Phú, TX An Khê, Gia Lai	Giám đốc	6.900	1,81%
2	Hoàng Quốc Việt	1974	Số 307, Nhà A1, Khu tập thể Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	Phó Giám đốc		

- Những thay đổi trong ban điều hành: Tháng 5/2019 đồng chí Hoàng Quốc Việt, TV.HDQT kiêm phó Giám đốc công ty thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. 40 người

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: (không có)

b) Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	196.757.023.600	237.068.983.103	20,5%
Doanh thu thuần	106.847.038.750	223.693.741.227	109,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	925.726.717	3.572.968.962	286,0%
Lợi nhuận khác	(14.659)	(164.411.440)	1121473,4%
Lợi nhuận trước thuế	925.712.058	3.408.557.522	268,2%
Lợi nhuận sau thuế	740.569.646	2.703.819.863	265,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,00	1,14	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,73	1,07	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	80,37%	82,88%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	409,43%	483,74%	
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	0,53	1,93	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	54,30%	94,36%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,69%	1,21%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	1,92%	6,66%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,38%	1,14%	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,87%	1,60%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành là 3.795.680 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành :

b. Cơ cấu Cổ đông tính đến ngày 15/4/2019

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
- Cổ đông lớn (tỷ lệ sở hữu $\geq 5\%$)	2	3.507.882	92,42%
- Cổ đông nhỏ	24	287.798	7,58%
Tổng cộng	26	3.795.680	100,00%

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước:

Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
- Cổ đông tổ chức - trong nước	2	3.507.882	92,42%
- Cổ đông cá nhân - trong nước	24	287.798	7,58%
Tổng cộng	26	3.795.680	100,00%

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông Nhà nước và cổ đông ngoài nhà nước:

Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
- Cổ đông Nhà nước	1	1.935.800	51,00%
- Cổ đông ngoài Nhà nước	25	1.859.880	49,00%
Tổng cộng	26	3.795.680	100,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có phát hành thêm cổ phiếu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có)

e. Các chứng khoán khác: (không có phát hành)

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là trong lĩnh vực xây lắp các công trình do đó các yếu tố đầu vào là nguyên vật liệu như cát, đá, xi măng sắt

thép Để đảm bảo nguyên vật liệu được cung ứng kịp thời, đúng quy cách, chất lượng, số lượng, chủng loại, Công ty đã thiết lập được hệ thống các nhà cung cấp uy tín, chất lượng.

6.2. Tiêu thụ điện năng

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: (không có)

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của sáng kiến này: (không có)

6.3. Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và nguồn nước sử dụng: Nguồn nước công ty sử dụng chủ yếu là nước máy, lượng nước công ty sử dụng trong từng giai đoạn phụ thuộc vào từng dự án, công trình mà công ty thi công

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: (không có)

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: (không có)

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: (không có)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động trong Công ty:

Đến ngày 09/4/2020, tổng số CBNV-NLĐ có hợp đồng lao động thời hạn \geq 01 năm là 38 người, trong đó nam là 33 người, nữ là 05 người. Lao động trực tiếp 11 người, lao động gián tiếp là 27 người; trong đó trình độ Cao học và Đại học 33 người, Trung cấp 01 người, Sơ cấp 04 người.

b. Về Chính sách lao động

- Hàng năm Công ty tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật

- Mặt khác Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề đáp ứng yêu cầu công việc.

- Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty phải có chứng chỉ đào tạo: Bằng cấp, công nhận bậc thợ, giấy chứng nhận sức khỏe, lý lịch rõ ràng, không vi phạm pháp luật.

- Mọi vị trí tuyển dụng đều phải qua thời gian thử việc theo quy định của Luật Lao động.

- Người lao động được trang bị dụng cụ, phương tiện làm việc và bảo hộ lao động.

- Người lao động là người làm công ăn lương của Công ty có ký Hợp đồng lao động với Công ty theo Luật Lao động. Công ty bảo đảm mọi chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác cho người lao động theo đúng pháp luật.

- Với việc quan tâm đến các phong trào TĐTT, VHVN, tham quan nghỉ mát trong nước, phúc lợi cho người lao động cũng là những yếu tố tinh thần góp phần tích cực vào sự đoàn kết nhất trí và nâng cao thành tích chung của Công ty.

- c. Về chính sách tiền lương
- Mức lương trung bình của cán bộ công nhân viên Công ty năm 2019 là 11,095 triệu đồng/người/tháng.
 - Chế độ nâng lương theo thời hạn cho người lao động được thực hiện đúng quy chế lương của Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Vận động cán bộ công nhân viên đóng góp công tác xã hội. Ngoài ra, Công ty đã hỗ trợ các hoạt động tại địa phương bằng cách tham gia ủng hộ các quỹ của thành phố phát động, xây nhà tình thương, giúp đỡ các gia đình khó khăn ...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn

- **Công tác kế hoạch, tổ chức thi công xây lắp**

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản bị cắt giảm đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn đầu tư xây dựng quốc phòng là những thị trường truyền thống của Công ty đã tạo áp lực lớn về công tác thị trường việc làm.

- Nhiều công trình vướng mặt bằng kéo dài làm tăng chi phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh

- **Công tác đầu tư**

- Do thời gian xử lý chồng lấn đất dự án và đất quốc phòng kéo dài nên công tác đầu tư dự án mở đá vẫn chưa phát huy hiệu quả, làm tăng chi phí đầu tư.

- **Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn vệ sinh lao động**

- Một số công trình tiến độ, chất lượng còn chưa đảm bảo theo yêu cầu của dự án dẫn đến phải sửa chữa làm phát sinh chi phí, giảm hiệu quả sản xuất

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2015 ở một số bộ phận còn mang tính hình thức

- **Công tác tổ chức lao động**

- Đơn vị bước sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên việc xây dựng, sắp xếp bộ máy nhân sự có những khó khăn, biến động.

- **Công tác quản lý tài chính**

- Công tác thu hồi nợ tại các công trình 319.3 cũ còn chậm làm mất cần đối tài chính.

b. Thuận lợi

- Năm 2019, tình hình kinh tế xã hội trong nước ổn định, thị trường tài chính ngân hàng được duy trì và kiểm soát chặt chẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận khai thác các nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.



- Uy tín, thương hiệu đã tạo cho Công ty nhận được sự tin tưởng từ các Chủ đầu tư khi giao hợp đồng thực hiện;

- Luôn xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ tốt với các cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhận được sự tín nhiệm của các chủ đầu tư

c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng (không bao gồm VAT)

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
					TH2019/TH2018	TH/KT 2019
1	Doanh thu thuần	106.847	152.679	223.694	209,36%	146,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	926	4.745	3.409	368,21%	71,83%
3	Lợi nhuận sau thuế	741	3.769	2.704	365,10%	71,74%
4	Thu nhập bình quân (Ngđ/người/tháng)	10.709	9.990	11.620	109%	116%

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%/2018
1. Tài sản ngắn hạn	186.904	221.790	19%
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.549	99.161	113%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
Các khoản phải thu ngắn hạn	99.508	105.636	6%
Hàng tồn kho	40.685	13.363	-67%
Tài sản ngắn hạn khác	162	3.630	2141%
2. Tài sản dài hạn	9.853	15.278	55%
Tài sản cố định	1.765	5.104	189%
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
Bất động sản đầu tư	-	-	
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
Tài sản dài hạn khác	8.088	10.174	26%
Tổng tài sản	196.757	237.068	20%

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%/2018
Nợ dài hạn	-	2.190	
Nợ ngắn hạn	158.133	194.266	23%
Nợ phải trả	158.133	196.456	24%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2019, thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, biên chế từ cơ quan đến các đội theo hướng chính quy, tinh gọn, hiệu quả nhưng vẫn đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực

- Xác định rõ phương châm: Chất lượng công trình là hàng đầu. Tất cả các công trình thi công phải đảm bảo chất lượng tốt, tiến độ và hiệu quả đảm bảo ATGT, ATLĐ, VSMT và PCCN; từng bước đầu tư cho công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch hoạt động năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Năm 2020
1	Giá trị sản xuất	225.000
2	Doanh thu	211.917
3	Lợi nhuận trước thuế	3.731
4	Lợi nhuận sau thuế	2.985
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	11.760

4.1. Phương hướng hoạt động

a. Giải pháp về tổ chức, nâng cao nguồn nhân lực

- Chú trọng vào xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật và lực lượng lao động lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ chỉ huy các cấp

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, biên chế từ cơ quan đến các đơn vị theo hướng chính quy, tinh gọn, hiệu quả nhưng vẫn đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực.

b. Giải pháp về đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu

- Việc đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ được ban giám đốc quan tâm xem xét, đánh giá nhu cầu của các công trình, xu hướng phát triển của công nghệ cũng như kỹ thuật xây dựng, đầu tư trọng điểm, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và sớm thu hồi vốn.

c. Giải pháp về đầu tư dự án, đấu thầu xây dựng

* Về đầu tư dự án

- Tập trung đẩy nhanh công tác điều chỉnh dự án mỏ đá Mavieck Ninh Thuận trình cơ quan chức năng phê duyệt để thực hiện các bước tiếp theo

* Hoạt động đấu thầu xây lắp

- Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ đấu thầu của công ty đặc biệt là công tác đấu thầu qua mạng. Bồi dưỡng nghiệp vụ, bổ sung trang bị các chứng chỉ cho cán bộ công ty nhằm nâng cao năng lực trong đấu thầu.

- Phát huy hiệu quả các sáng kiến trong điều hành, sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành sản phẩm để không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh.

d. Giải pháp về tài chính

- Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho các Kế toán viên đến cấp Đội sản xuất, tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống tài chính kế toán Công ty. Công khai lành mạnh hóa nguồn tài chính giữa các đơn vị.

- Phát huy nguồn nội lực, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn, đáp ứng kế hoạch thi công các công trình nhận thầu.

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn công ty. Đẩy nhanh việc thanh quyết toán các công trình đã thi công xong. Thu hồi nợ từ các Chủ đầu tư và khách hàng...

5. Giải trình của Ban giám đốc: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng

- Sử dụng các thiết bị tiên tiến tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải, tiếng ồn.

- Đẩy mạnh việc sử dụng vật liệu thay thế thân thiện với môi trường

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Bảo đảm tốt đời sống cán bộ, công nhân viên, người lao động, thường xuyên quan tâm chăm sóc sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty. Trong năm 2019 đơn vị không để xảy ra dịch bệnh, quân số khỏe đạt 99%.

100% công trình đảm bảo tuyệt đối ATLĐ, PCCN, VSMT không để xảy ra mất an toàn lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các cộng đồng địa phương

- Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp với các yêu cầu của pháp luật hiện hành

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

1.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản

Năm 2019, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và Ban giám đốc, công ty cùng với tinh thần làm việc nghiêm túc, nỗ lực phấn đấu của tập thể CBNV-NLĐ, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch thực hiện của năm với kết quả như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng (không bao gồm VAT)

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh với kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	152.679	223.694	146,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.745	3.409	71,83%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.769	2.704	71,74%
4	Thu nhập bình quân (Ngđ/người/tháng)	9.990	11.620	116%

1.2. Thực hiện các mặt công tác:

- **Công tác thị trường:** Trong điều kiện nguồn vốn ngân sách đầu tư cho xây dựng cơ bản bị cắt giảm, Công ty CP ĐTXD 319 Miền Nam đã chủ động tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư khác có tính khả thi cao như vốn đầu tư của các doanh nghiệp, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong năm 2019, Công ty tham gia đấu thầu và trúng thầu 04 công trình với giá trị hợp đồng 199,9 tỷ

- **Công tác tổ chức:** Tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy theo phương châm tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện tốt chế độ chính sách, pháp luật đối với người lao động, ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

- **Công tác kế hoạch:** Xây dựng kế hoạch, tiến độ thi công chi tiết từng tuần, tháng sát với thực tế tình hình công trường và tiến độ hợp đồng với Chủ đầu tư. Các hợp đồng thi công xây dựng được quản lý chặt chẽ theo đúng các Luật, Thông tư, Nghị định hiện hành. Công trình thi công theo đúng quy trình, quy phạm, kịp thời nghiệm thu, thanh quyết toán công trình, hồ sơ hoàn công đảm bảo đúng, đủ khối lượng và theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

- Trong quá trình điều hành SXKD cũng như các hoạt động khác của công ty, Ban giám đốc chủ động, quyết liệt thực hiện theo kế hoạch mục tiêu đã được Đại hội cổ đông phê duyệt và được cấp trên giao. Chủ động báo cáo, tham mưu cho HĐQT để xử lý các vướng mắc trong quá trình điều hành XSKD kịp thời, hiệu quả.

- Tiếp thu các ý kiến, đóng góp của HĐQT, Ban KS để không ngừng nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp

- Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm đều vượt kế hoạch đề ra ngoài nỗ lực của toàn công ty, còn có đóng góp lớn của Ban giám đốc công ty.

Kết luận: Theo đánh giá của HĐQT, Ban giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2019, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo việc thực hiện chiến lược SXKD của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức sản xuất nhằm tăng cường hiệu quả SXKD. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản cơ cấu nhân sự bộ máy tổ chức quản lý điều hành toàn công ty. Có kế hoạch quy hoạch cán bộ dài hạn và đào tạo nguồn nhân lực trẻ có trình độ cao.

- Chú trọng phát triển lực lượng sản xuất, đảm bảo đội ngũ công nhân lành nghề và lực lượng cán bộ quản lý có trình độ cao. Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao trình độ quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ đương chức đặc biệt trong lĩnh vực điều hành dự án thi công xây dựng.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn các quy định nội bộ của công ty trong từng giai đoạn để phù hợp với tình hình mới, trong đó có cả quy chế hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

- Chú trọng chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình nhằm đảm bảo uy tín trên thị trường cũng như thu hồi vốn nhanh đáp ứng kịp thời nhu cầu của các công trình.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Chấn chỉnh lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật cũng như tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên nhằm nâng cao trình độ quản lý đảm bảo chất lượng công trình.

- Chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ SXKD và tăng cường năng lực cho công ty

- Chỉ đạo thực hiện việc tiếp tục củng cố hệ thống tài chính kế toán của công ty theo chuẩn mực chung thống nhất phù hợp với yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm lành mạnh hóa nguồn tài chính của Công ty. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn công ty trên mọi lĩnh vực. Phát huy nguồn nội lực, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn, đáp ứng tiến độ thi công các công trình đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng thi công.

- Quan tâm đến đời sống của người lao động về mọi mặt như lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe, an toàn lao động..., đảm bảo tốt quyền lợi của công đồng như: trả cổ tức, tổ chức đại hội công đồng theo quy định.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

Ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 được gửi kèm theo báo cáo này và đăng tải trên Website của Công ty CP ĐTXD 319 Miền Nam, được gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Cty 319MN;
- Lưu: VT, TCKT, Ph05.



CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Xuân Thu

